

Bản án số: 286/2020/HS-ST
Ngày 28- 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trịnh Hoài S, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Trịnh Hoài N, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm: 1966; có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Trung K; vắng mặt.

2. Lê Xuân T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hoài S và Báo Anh T cùng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy S và T sử dụng là chất Methamphetamine. Sáng ngày 17/02/2020, T dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6 để vào mạng xã hội và rủ S đến khách sạn “T” khu phố T, phường D, thành phố D, để cùng sử dụng ma túy. S nói cho T biết là đang có ít ma túy nhưng không có bộ dụng cụ để sử dụng; T nói mình cũng có 01 gói ma túy và có bộ sử dụng ma túy nên S và T thống nhất đến khách sạn “T” để sử dụng ma túy. T đi đến khách sạn “T” và thuê phòng khách sạn. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, S đến khách sạn gặp T, S nói cho T biết chơi được đến 16 giờ phải về, nên S lên mạng xã hội rủ Nguyễn Trung K đến khách sạn “T” cùng chơi. Trong lúc chờ

K, S lấy gói ma túy ra bỏ một ít vào nỏ cùng T sử dụng, số ma túy còn lại S bỏ trên bàn trong phòng khách sạn, một lúc sau K đến và cùng sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày lực lượng phòng chống ma túy Công an thành phố D phối hợp với Công an phường Đ tiến hành kiểm tra hành chính phòng khách sạn “T”, phát hiện và thu giữ 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng để trên bàn trong phòng là của S, trong ba lô của T có 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng của T. Nguồn ma túy thu giữ của S là do tên L (chưa rõ nhân thân lai lịch) cho để S sử dụng còn ma túy thu giữ của T, mua lúc 09 giờ ngày 17/02/2020 của thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực trường Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh với giá 550.000đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 70/MT-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 01 bì thư thu giữ của T, ký hiệu M1 có khối lượng 0,3040 gam; thu giữ của S, có khối lượng M2 = 0,1797 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Báo Anh T, do bị bệnh HIV chết nên quyết định đình chỉ điều tra.

Đối với Nguyễn Trung K, không biết việc T và S tàng trữ trái phép chất ma túy, nên xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định, ký hiệu M1 có khối lượng 0,2571 gam, M2 = 0,1464 gam loại Methamphetamine.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy.

Tại cáo trạng số 275/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Hoài S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Hoài S án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với bì thư niêm phong bên trong chứa 0,2896 gam ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tham gia tranh luận và thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 17/02/2020, tại phòng khách sạn “T” khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trịnh Hoài S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng $M = 0,1797$ gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Hoài S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 275/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là công nhân lao động, chưa có tiền án, tiền sự và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định, ký hiệu M1 có khối lượng 0,2571 gam; M2 = 0,1464gam loại Methamphetamine (trên bì thư có ghi 70/MT-PC09); 01 bộ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống nhỏ thủy tinh, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Trung K, không biết việc T và S tàng trữ trái phép chất ma túy nên xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Báo Anh T, do bị bệnh HIV chết nên đã quyết định đình chỉ điều tra.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoài S phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoài S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định, ký hiệu M1 có khối lượng 0,2571 gam; M2 = 0,1464gam loại Methamphetamine (trên bì thư có ghi 70/MT-PC09); 01 bộ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống nỏ thủy tinh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Hoài S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo thường trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân